TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 04-9-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Miên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tươi

2. Ông Nguyễn Ngọc Ẩn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tây Ninh.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lại Thị Thùy D, sinh ngày 18/8/1993; Địa chỉ: Ấp C P, xã M, tỉnh Tây Ninh. CCCD: 080193009891.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh M, sinh ngày 25/02/1991; Địa chỉ: Ấp G, xã M, tỉnh Tây Ninh. CMND: 301402367.

(Bà D có đơn xin vắng mặt, ông M vắng mặt không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/3/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lại Thị Thùy D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Minh M xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Long An (nay là xã M, tỉnh Tây Ninh) vào ngày 11/5/2017. Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh

phúc, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên bà yêu cầu ly hôn với ông M.

Về con chung: Bà và ông M có 01 (một) con chung tên Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 25/3/2018. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện, bà D yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án bà D thay đổi yêu cầu, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông M không có nợ chung.

Bị đơn ông Nguyễn Minh M đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Cháu Nguyễn Nguyễn Minh Đ có ý kiến trong trường hợp cha mẹ không còn chung sống với nhau thì có nguyện vọng được sống với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lại Thị Thùy D khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh M. Ông M có nơi cư trú tại ấp G, xã M, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tây Ninh thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Nguyên đơn bà Lại Thị Thùy D có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Minh M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của bà D, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà D và ông M xác lập quan hệ vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 (Giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 11/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Long An (nay là xã M, tỉnh Tây Ninh)) nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình sống chung, bàDung cho rằng vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống không hợp nhau, hiện nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, cuộc sống chung không thể tiếp tục được, vợ chồng sống không hạnh phúc, không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ôngMẫn. Ông Nguyễn Minh M đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không có văn bản trình bày ý kiến, không có phương án hàn gắn tình cảm. Xét thấy, hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Lại Thị Thùy D được ly hôn với ông Nguyễn Minh M.

[4] Về con chung: Bà D và ông M có 01 (một) con chung tên Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 25/3/2018. Sau khi ly hôn, bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Ông M vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến về vấn đề này. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Đ có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, giao cháu Đ cho bà D nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện, bà D yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án bà D thay đổi yêu cầu, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung. Việc thay đổi yêu cầu là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Về nợ chung bà D xác định giữa bà và ông M không có nợ chung. Ông M vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Lại Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lại Thị Thùy D về việc *"Ly hôn"* với ông Nguyễn Minh M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lại Thị Thùy D được ly hôn với ông Nguyễn Minh M.

2. Về con chung: Bà Lại Thị Thùy D và ông Nguyễn Minh M có 01 (một) con chung tên Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 25/3/2018. Sau khi ly hôn, bà D được quyền nuôi dưỡng cháu Đ, ông M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Minh M được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Trường hợp có yêu cầu của một bên, cả hai bên hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Lại Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007664 ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự, tỉnh Long An (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh).

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 4 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Mỹ Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên, đóng dấu)

Hồ Thị Miên